

Số: 265 /TB-HĐND

Bến Tre, ngày 22 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO

Thời gian, nội dung kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021

Thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về Chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019 và ý kiến thống nhất tại cuộc họp Đảng đoàn HĐND tỉnh ngày 06 tháng 5 năm 2019. Thường trực HĐND tỉnh thống nhất một số nội dung chuẩn bị cho kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

I. VỀ MỐC THỜI GIAN CHUẨN BỊ VÀ TỔ CHỨC KỲ HỌP

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
04/6	Hoàn thành tất cả tài liệu kỳ họp	
10-14/6	Tiếp xúc cử tri trước kỳ họp	
19/6	Các Ban hoàn thành các báo cáo thẩm tra	
21/6	Họp Tổ đại biểu thảo luận các văn bản trình kỳ họp	01 ngày
25/6	Thường trực HĐND tỉnh họp với Tổ trưởng các tổ đại biểu để thống nhất nội dung thảo luận tại kỳ họp	
03-05/7	Tiến hành kỳ họp tại hội trường	2,5 ngày
15-19/7	Tiếp xúc cử tri sau kỳ họp	
26/7	Họp rút kinh nghiệm kỳ họp	

II. NỘI DUNG KỲ HỌP

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ thẩm tra các báo cáo sau:

1.1. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019 và bổ sung biện pháp thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh 6 tháng cuối năm 2019.

1.2. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2019 và biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm 2019.

1.3. Báo cáo kết quả thực hiện thu, chi ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2019 và biện pháp thực hiện dự toán ngân sách tỉnh 6 tháng cuối năm 2019.

1.4. Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp 6 tháng đầu năm 2019, phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2019.

1.5. Báo cáo của Toà án nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện công tác xét xử 6 tháng đầu năm 2019, phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2019.

1.6. Báo cáo công tác thi hành án dân sự 6 tháng đầu năm 2019, phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2019.

1.7. Báo cáo công tác phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; về giải quyết khiếu nại tố cáo 6 tháng đầu năm 2019.

2. Báo cáo trình bày tại kỳ họp

2.1. Báo cáo của UBND tỉnh (tóm tắt) tình hình thực hiện nghị quyết HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019 và bổ sung biện pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2019.

2.2. Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh (báo cáo tóm tắt).

2.3. Thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về việc tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng đầu năm 2019, những kiến nghị, đề xuất với Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và những vấn đề cử tri quan tâm.

2.4. Các dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 11.

3. Báo cáo gửi đại biểu nghiên cứu

3.1. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm điểm sự chỉ đạo điều hành 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành 6 tháng cuối năm 2019.

3.2. Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nội dung Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến đối với các Tờ trình UBND tỉnh từ sau kỳ họp thứ 9 đến trước kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh.

3.3. Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về những nội dung Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến đối với các Tờ trình của UBND tỉnh từ sau kỳ họp thứ 9 đến trước kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh.

3.4. Báo cáo sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm 2019, chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.5. Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh (Báo cáo đầy đủ).

3.6. Báo cáo của Đoàn giám sát HĐND tỉnh về kết quả giám sát hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3.7. Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị qua tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 11.

3.8. Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả thực hiện chương trình giám sát năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.9. Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, sau kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh.

3.10. Báo cáo của UBND tỉnh về giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 11.

3.11. Báo cáo của UBND tỉnh về việc không ban hành 05 Nghị quyết theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 05/11/2018 của HĐND tỉnh và sự cần thiết phải bổ sung 15 Nghị quyết tại kỳ họp thứ 11.

III. NGHỊ QUYẾT KỲ HỌP THỨ 11

1. Thống nhất không ban hành 05 nghị quyết, gồm:

(1) Nghị quyết về chế độ tiền hợp đồng, thuê mướn chuyên gia, huấn luyện viên ngoài tỉnh và vận động viên thi đấu cho các đội tuyển Bến Tre.

(2) Nghị quyết về việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.

(3) Nghị quyết về điều chỉnh tăng mức thu học phí từ năm học 2019-2020.

(4) Nghị quyết về Quy định mức hỗ trợ kinh phí quản lý Quỹ vì người nghèo đối với Ủy ban MTTQ cấp tỉnh, huyện, xã.

(5) Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

2. Bổ sung vào chương trình Kỳ họp 15 Nghị quyết, gồm:

(1) Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ khám chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

(2) Nghị quyết quy định chế độ phụ cấp kiêm nhiệm cho người quản lý Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã; Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

(3) Nghị quyết quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

(4) Nghị quyết điều chỉnh phương án vay và trả nợ vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) để thực hiện dự án Mở rộng và nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Bến Tre.

(5) Nghị quyết điều chỉnh phương án vay và trả nợ vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) để thực hiện Hợp phần III, dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long vay vốn WB.

(6) Nghị quyết về phân bổ kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

(7) Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác cát lòng sông đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

(8) Nghị quyết thực hiện dự án Khôi phục và nâng cấp sông Ba Lai đoạn từ ngã ba Giao Hòa - Chệt Sậy đến cống đập Ba Lai.

(9) Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh Điều 1 Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 về danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2019.

(10) Nghị quyết bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 về danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh trong năm 2019.

(11) Nghị quyết về việc điều chỉnh Điều 1 của Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh về việc thông qua Kế hoạch phân bổ biên chế công chức, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Bến Tre năm 2019.

(12) Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch phân bổ số lượng người làm việc, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng người làm việc trong các tổ chức hội đặc thù của tỉnh Bến Tre năm 2019.

(13) Nghị quyết về việc điều chỉnh, phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(14) Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre do thực hiện nhập xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố.

(15) Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016-2021.

Như vậy tại kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh ban hành 32 Nghị quyết, gồm:

1. Nghị quyết về bổ sung một số giải pháp tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 6 tháng cuối năm 2019.

2. Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2019.

3. Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020.

4. Nghị quyết về ban hành Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bến Tre giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025.

5. Nghị quyết quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

6. Nghị quyết quy định về vốn cấp bù lãi suất hỗ trợ cho các dự án và mức vốn sử dụng ngân sách địa phương để đảm bảo thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp quy định tại Điều 14 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

7. Nghị quyết quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

8. Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

9. Nghị quyết về quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

10. Nghị quyết ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

11. Nghị quyết về chế độ, chính sách đối với người đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

12. Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

13. Nghị quyết quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Bến Tre.

14. Nghị quyết về sáp nhập các ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

15. Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ khám chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

16. Nghị quyết quy định chế độ phụ cấp kiêm nhiệm cho người quản lý Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã; Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

17. Nghị quyết quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

18. Nghị quyết về phân bổ kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

19. Nghị quyết điều chỉnh phương án vay và trả nợ vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) để thực hiện dự án Mở rộng và nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Bến Tre.

20. Nghị quyết điều chỉnh phương án vay và trả nợ vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) để thực hiện Hợp phần III, dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long vay vốn WB.

21. Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác cát lòng sông đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

22. Nghị quyết thực hiện Dự án khôi phục và nâng cấp sông Ba Lai đoạn từ ngã ba Giao Hòa - Chệt Sậy đến cống đập Ba Lai.

23. Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh Điều 1 Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 về danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển KT-XH vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2019.

24. Nghị quyết bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 về danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh trong năm 2019.

25. Về việc điều chỉnh Điều 1 của Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Kế hoạch phân bổ biên chế công chức, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Bến Tre năm 2019.

26. Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch phân bổ số lượng người làm việc, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng người làm việc trong các tổ chức hội đặc thù của tỉnh Bến Tre năm 2019.

27. Nghị quyết về việc điều chỉnh, phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

28. Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre do thực hiện nhập xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố.

29. Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016-2021.

30. Nghị quyết về kết quả giám sát hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn.

31. Nghị quyết về Chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2020.

32. Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện đúng thời gian quy định, gửi tài liệu đến Thường trực HĐND tỉnh bằng văn bản giấy (01 bộ) để phục vụ thẩm tra của các Ban, họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và gửi file mềm theo địa chỉ: thuongtruchdnd@bentre.gov.vn, để đăng trên trang thông tin điện tử HĐND tỉnh.

Thời gian chậm nhất gửi văn bản được qui định cụ thể theo biểu đính kèm
Thông báo này./.-₂

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; ✓
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự;
- Lãnh đạo VP-HĐND tỉnh (2b);
- Văn phòng UBND tỉnh; ✓
- Phòng TH-VPHĐND tỉnh (7b);
- Phòng HCTCQT-VPHĐND tỉnh (1b);
- Lưu: VT (M)._{2M}

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Quang Triệu

**Bảng phân công cơ quan thực hiện,
thời gian hoàn thành gửi tài liệu phục vụ kỳ họp**
(Ban hành kèm theo Thông báo số: 265../TB-HĐND, ngày 22../5/2019 của
Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về thời gian, nội dung kỳ họp thứ 11,
Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021)

Số TT	Nội dung	Thời gian gửi báo cáo	Thời gian báo cáo tại hội trường	Ghi chú
A	CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH VÀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA UBND TỈNH; BÁO CÁO CỦA CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP.			
I	Các Ban HĐND tỉnh thẩm tra các báo cáo			
1	Báo cáo tình hình thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển KT-XH 6 tháng đầu năm 2019 và bổ sung giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2019 (Báo cáo chi tiết).	4/6		Phục vụ họp Tổ đại biểu
2	Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư XD CB thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2019 và dự kiến điều chỉnh 6 tháng cuối năm 2019.	4/6		Phục vụ họp Tổ đại biểu
3	Báo cáo kết quả thực hiện thu, chi ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2019, phương hướng thực hiện 6 tháng cuối 2019.	4/6		Phục vụ họp Tổ đại biểu
4	Báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện công tác xét xử 6 tháng đầu năm 2019, phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2019.	4/6		Phục vụ họp Tổ đại biểu
5	Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về tình hình công tác kiểm sát 6 tháng đầu năm, phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2019.	4/6		Phục vụ họp Tổ đại biểu
6	Báo cáo công tác thi hành án dân sự 6 tháng đầu năm 2019, phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2019.	4/6		Phục vụ họp Tổ đại biểu
7	Báo cáo công tác phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; về giải quyết khiếu nại tố cáo 6 tháng đầu năm 2016.	4/6		Phục vụ họp Tổ đại biểu

II	Báo cáo trình bày tại hội trường			
1	Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển KT-XH 6 tháng đầu năm 2019 và bổ sung biện pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2019		45 phút	
2	Báo cáo thẩm tra (tóm tắt) của Ban kinh tế-ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh.		20 phút	
3	Báo cáo thẩm tra (tóm tắt) của Ban Văn hóa-Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh		15 phút	
4	Báo cáo thẩm tra (tóm tắt) của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh.		15 phút	
5	Thông báo của UBMTTQ Việt Nam tỉnh về việc tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng đầu năm 2019, những kiến nghị, đề xuất với HĐND tỉnh, UBND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và những vấn đề cử tri quan tâm.		20 phút	
III	Báo cáo gửi đại biểu nghiên cứu			
1	Báo cáo sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm 2019, chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.	4/6		
2	Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về cho ý kiến các Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh từ sau kỳ họp thứ 9 đến trước kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh.	4/6		
3	Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nội dung đã được Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến từ sau kỳ họp thứ 9 đến trước kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh.	4/6		
4	Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành 6 tháng đầu năm 2019.	4/6		
5	Báo cáo thẩm tra (chi tiết) của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.	19/6		
6	Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 11.	21/6		
7	Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, sau kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh.	4/6		
8	Báo cáo của UBND tỉnh (báo cáo đầy đủ) về giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử	29/6		

	tri qua tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 11.			
9	Báo cáo của Đoàn giám sát HĐND tỉnh về kết quả giám sát hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn.	4/6		
10	Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả thực hiện chương trình giám sát năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	4/6		
11	Báo cáo của UBND tỉnh về việc không ban hành 05 nghị quyết theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 05/11/2018 của HĐND tỉnh về Chương trình xây dựng nghị quyết của HĐND năm 2019 và sự cần thiết phải bổ sung 15 nghị quyết tại kỳ họp này.	4/6		
12	Các Tờ trình và dự thảo nghị quyết (kể cả hồ sơ kèm theo) của UBND tỉnh về thông qua các nghị quyết tại kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh.	4/6		
B	BÁO CÁO CỦA ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH			
1	Thông báo của UBMTTQ Việt Nam tỉnh về việc tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng đầu năm 2019, những kiến nghị, đề xuất với HĐND tỉnh, UBND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và những vấn đề cử tri quan tâm.	25/6	20 phút	Trình bày tại hội trường
C	BÁO CÁO THẨM TRA CỦA CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH (tại văn bản thông báo)			
1	Ban kinh tế - ngân sách thẩm tra: Phần II- Nội dung kỳ họp, Mục 1, gồm: 1.1, 1.2, 1.3, 1.7 và Phần III: Nghị quyết kỳ họp thứ 11, gồm: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 27, 28).	19/6		Phục vụ họp Tổ đại biểu
2	Ban văn hóa-xã hội thẩm tra: Phần II - Nội dung kỳ họp, Mục 1, gồm: 1.1 và Phần III: Nghị quyết kỳ họp thứ 11, gồm: 1, 11, 12, 13, 15, 16, 17, 27).	19/6		Phục vụ họp Tổ đại biểu
3	Ban Pháp chế thẩm tra: Phần II: Nội dung kỳ họp, Mục 1, gồm: 1.1, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7) và Phần III: Nghị quyết kỳ họp thứ 11, gồm: 1, 14, 25, 26).	19/6		Phục vụ họp Tổ đại biểu

D	BÁO CÁO, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT DO VĂN PHÒNG HĐND TỈNH THỰC HIỆN			
1	Dự thảo bài Phát biểu khai mạc, bế mạc	01/7	15 phút/bài	
2	Báo cáo sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm 2018, chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2018 của Thường trực; các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.	4/6		Phục vụ họp Tổ đại biểu
3	Dự thảo Nghị quyết về Chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019.	4/6		Phục vụ họp Tổ đại biểu
4	Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả thực hiện chương trình giám sát năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	4/6		Phục vụ họp Tổ đại biểu
5	Nghị quyết về kết quả giám sát hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn.	4/6		Phục vụ họp Tổ đại biểu
6	Báo cáo của Đoàn giám sát HĐND tỉnh về kết quả giám sát hiệu lực, hiệu quả thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn.	4/6		Gửi đại biểu
7	Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về những nội dung Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến đối với các Tờ trình của UBND tỉnh từ sau kỳ họp thứ 9 đến trước kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh.	4/6		Gửi đại biểu
8	Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, sau kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh.	4/6		Gửi đại biểu
9	Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 11.	21/6		Gửi đại biểu
10	Nghị quyết về xác nhận kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh, thành viên UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2016-2021	28/6		
11	Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 (nếu có).		